

Lợi nhuận & Công bố thông tin tại các NHTM Việt Nam

TS. NGUYỄN THỊ LOAN

Năm 2009 đã khép lại với rất nhiều tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, của biến động vĩ mô và vi mô trong nước nhưng những thông tin được công bố cho thấy tình hình khá lạc quan về kết quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam thể hiện qua các con số lợi nhuận đạt được thật ấn tượng.

Bảng 1: Lợi nhuận của 10 NHTM Việt Nam tiêu biểu

STT	Ngân hàng	Lợi nhuận 11 tháng năm 2009
1	NHTM Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	4.400
2	NHTM Cổ phần Á Châu (ACB)	2.200
3	NH TM CP Kỹ Thương (Techcombank)	2.060
4	NH TM CP Sài Gòn – Thương tín (Sacombank)	1.658
5	NH TM CP XNK Việt Nam (Eximbank)	1.300
6	NH TMCP Quân đội	1.000
7	NH TM CP Hàng Hải	880
8	NH TM CP Sài Gòn (SCB)	800
9	NH TMCP Liên Việt	542
10	NH TMCP An Bình	374

Nguồn: Công bố thông tin của NHTM

Bài viết này không bình luận về số lợi nhuận các ngân hàng đạt được mà chỉ đề cập đến vấn đề công bố lợi nhuận và một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng cung cấp thông tin ngân hàng nói chung và thông tin về lợi nhuận tại các NHTM Việt Nam nói riêng.

Chúng ta đều hiểu rằng đằng sau con số định lượng về lợi nhuận ngân hàng (bảng 1) là kết quả của quá trình tổ chức, quản trị điều hành, kiểm soát rủi ro, triển khai hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và nhân viên ngân hàng. Nhưng nếu chỉ nhìn vào con số lợi nhuận cao, để nói rằng NH có lợi nhuận cao nhất đồng nghĩa với ngân hàng hoạt động kinh doanh có kết quả tốt nhất là chưa đủ, vì còn phải xem xét đến cấu thành của lợi nhuận để thấy được lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh nào? có đa dạng không? Rủi ro ẩn chứa từ lợi nhuận ngân hàng cao hay thấp? mức độ lập dự phòng rủi ro tín dụng, dự phòng giảm giá chứng khoán,... cơ sở ghi nhận và đánh giá của công ty kiểm toán về thông tin ngân hàng.

Bên cạnh xem xét cấu thành của lợi nhuận còn phải xét lợi nhuận trong mối quan hệ với các chỉ tiêu liên quan, ví dụ lợi nhuận đạt được là kết quả thực hiện của bao nhiêu nhân viên? Lợi nhuận tương ứng với vốn điều lệ là bao nhiêu vì có liên quan đến cổ tức thanh toán cho cổ đông....

Vấn đề đặt ra khi công bố thông tin ngân hàng nói chung và lợi nhuận nói riêng để những

đối tượng quan tâm hiểu đầy đủ, kịp thời, chính xác để sử dụng cho việc ra quyết định phù hợp trước hết là trách nhiệm của người công bố thông tin là ngân hàng, không nên chỉ dừng lại ở việc công bố thông tin theo quy định mà cần phải minh bạch thông tin, bổ sung, giải thích cho người sử dụng thông tin biết rõ về tình hình hiện tại của ngân hàng so với quá khứ trong mối quan hệ của các chỉ tiêu liên quan

và những dự định tương lai (số kế hoạch...). Có như vậy ngân hàng mới có thể tạo được sự tin tưởng, giữ chân được khách hàng, nhà đầu tư hiện tại và phát triển được nhà đầu tư tiềm năng khi họ thấy rõ năng lực kinh doanh của ngân hàng thông qua con số định lượng và thông tin định tính từ những lời giải thích về hoạt động hiện tại, những kế hoạch tương lai và mức độ thực hiện kế hoạch.

Trách nhiệm tiếp theo là từ phía các cơ quan chức năng : Bộ Tài chính, ngân hàng nhà nước, Ủy ban chứng khoán, công ty kiểm toán... trong việc ban hành các khuôn khổ, quy định hướng dẫn ghi nhận các khoản mục kế toán, trình bày báo cáo tài chính (BCTC) và công bố thông tin cũng như giám sát mức độ công bố và minh bạch thông tin.

Từ khi Việt Nam gia nhập vào Tổ chức thương mại thế giới (WTO), những quy định, mức độ công bố, minh bạch thông tin của doanh nghiệp nói chung và ngân hàng nói riêng đặc biệt là các ngân hàng niêm yết đã có những chuyển biến tích cực.

Các quy định chủ yếu làm cơ sở ghi nhận lợi nhuận ngân hàng và công bố thông tin ngân hàng:

– Theo Nghị định 146/2005-NN-CP ban hành ngày 23/11/2005 về chế độ tài chính đối với TCTD Việt Nam, lợi nhuận ngân hàng được xác định bằng thu nhập (bao gồm thu nhập phải thu và thực thu) trừ cho chi phí (bao gồm chi phí phải trả và chi phí thực trả), trong



chi phí này đã bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định thời điểm ghi nhận và phân loại thu nhập, chi phí ngân hàng chủ yếu dựa vào những cơ sở chính như chuẩn mực về trình bày, công bố BCTC đối với TCTD, chuẩn mực ghi nhận doanh thu, nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc thận trọng, Hệ thống tài khoản kế toán đối với các TCTD, quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng, quy định về dự phòng giảm giá chứng khoán....

– Theo Luật Chứng khoán, công ty đại chúng (CTĐC) phải công bố thông tin định kỳ về BCTC năm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có BCTC năm được kiểm toán, hoặc công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức quản lý và hoạt động của công ty. CTĐC cũng phải công bố thông tin theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước khi có thông tin liên quan đến CTĐC ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó. Bên cạnh đó, quy định hiện hành cũng yêu cầu định kỳ hàng quý, sáu tháng và

cả năm, các ngân hàng có trách nhiệm công bố bảng cân đối tài sản kèm theo bảng phân tích cơ cấu thu nhập và kết quả lãi lỗ, đây chính là tài liệu quan trọng ban đầu làm căn cứ đánh giá thực chất kết quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận ngân hàng.

– Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN về Việc ban hành chế độ BCTC mới đối với các TCTD đã thay thế cho

Quyết định Quyết định số 1407/2004/QĐ-NHNN ngày 01/11/2004 ban hành Quy định về công bố công khai BCTC NHTM cổ phần, và Quyết định số 09/2006/QĐ-NHNN ngày 20/02/2006 về sửa đổi Quy định về công bố công khai BCTC NHTM cổ phần.

– Việc ban hành chế độ BCTC mới đối với các TCTD là một nội dung quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng, một mặt góp phần hoàn thiện nội dung chế độ BCTC đối với các TCTD phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 – Trình bày BCTC, chuẩn mực kế toán Việt Nam số 22- Trình bày bổ sung BCTC ngân hàng và các tổ chức tài chính tương tự, chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và các chuẩn mực kế toán khác có liên quan, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán quốc tế.... Chế độ BCTC mới đối với các TCTD mặt khác còn nhằm phản ánh đầy đủ, minh bạch, kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài sản, công nợ và các mức độ rủi ro tài chính hiện có tại thời điểm lập BCTC của TCTD và có cơ sở đánh giá thông tin, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở thông



tin về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của các đơn vị tham gia thị trường là công khai, minh bạch; để đảm bảo quyền lợi cho người đầu tư, người gửi tiền....

Bên cạnh đó, chế độ BCTC đối với TCTD theo QĐ số 16/2007/QĐ-NHNN đã đưa ra yêu cầu, nội dung bắt buộc phải công bố công khai và hình thức công bố công khai BCTC của pháp nhân TCTD/của tập đoàn TCTD, việc công khai BCTC đối với NHTM đã được quy định cụ thể, và bình đẳng giữa các pháp nhân TCTD trong chế độ BCTC đối với các TCTD.

Nhà đầu tư có thể tìm hiểu những thông tin do CTĐC công bố thông qua các phương tiện như báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của CTĐC, các phương tiện công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở/Trung tâm Giao dịch chứng khoán và các phương tiện thông tin đại chúng.

Thực tế về công bố lợi nhuận ngân hàng:

– Nhìn chung, các ngân hàng Việt Nam đều dựa trên những cơ sở quy định trên để ghi nhận thu nhập, chi phí để từ đó xác định lợi nhuận. Những con số lợi nhuận được ngân hàng công bố trên các phương tiện đại chúng trong BCTC hàng năm đều đã được công ty kiểm toán độc lập xác nhận. Đặc biệt có NHTM không chỉ công bố số liệu trên BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam mà còn công bố bên cạnh số liệu theo chuẩn mực kế toán quốc tế (Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam).

– Một số ngân hàng đặc biệt là các ngân hàng đã niêm yết (ACB, Sacombank, Eximbank ...) công bố khá chi tiết các chỉ tiêu tài chính đã thực hiện có liên quan đến lợi nhuận và giải thích kèm với dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm sau :

Bảng 2 : Minh họa công bố Lợi nhuận của ACB so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2008	% so với kế hoạch	Thực hiện năm 2007	% Tăng trưởng
1	LN trước thuế	2.561	2.500	102,4%	2.127	20,4%
2	Tổng tài sản	105.306	145.000	72,6%	85.392	23,3%
3	Dư nợ cho vay Khách hàng	34.833	59.000	59%	31.811	9,5%
4	Huy động từ Khách hàng	75.113	94.000	79,5%	62.252	20,7%
5	Thu dịch vụ	680	465	146,2%	343	98,3%

Nguồn: Công bố thông tin của ACB

– Một số ngân hàng đã công bố thông tin hàng tháng về lợi nhuận đạt được lũy kế là bao nhiêu (Bảng 1).

– Các báo cáo thường niên của ngân hàng cũng được phát hành để cung cấp cho một số đối tượng như lãnh đạo của chính ngân hàng đó, cổ đông....

– Một số ngân hàng, đặc biệt là NHTM cổ phần khá chủ động trong việc này cung cấp thông tin về kết quả hoạt động hàng năm với các cổ đông (ACB, Eximbank...) mục đích minh bạch thông tin, trách nhiệm báo cáo với cổ đông và nhà đầu tư, khẳng định hiệu quả hoạt động của mình...

– Tuy nhiên mức độ công bố thông tin của các ngân hàng có nhiều cấp độ khác nhau và vẫn còn có những hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng thông tin :

– Phần lớn các NHTM Nhà nước chưa công bố đều đặn tình hình hoạt động kinh doanh qua các tháng, quý trong khi các NHTM cổ phần thì công bố thông tin này khá đều đặn trong thời gian qua.

– Việc công bố thông tin hàng tháng về lợi nhuận nói riêng và kết quả kinh doanh nói chung có nhiều khác biệt giữa các ngân hàng. Có trường hợp bên cạnh số liệu lợi nhuận là dữ liệu vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ, tổng tài sản, hoặc công bố cụ thể các hệ số ROA, ROE... để dư luận tiếp nhận đầy đủ và thuận lợi nhưng có những ngân hàng chỉ công bố con số lợi nhuận đơn thuần hoặc không công bố.

– Lợi nhuận ngân hàng công bố đều là lợi nhuận trước thuế trong khi thuế thu nhập doanh nghiệp là một khoản chi phí của ngân hàng khi ngân hàng công bố lợi nhuận trước thuế có nghĩa là đã cộng lại chi phí vào trong lợi nhuận vì vậy con số lợi nhuận thực tế được công bố cao hơn.

– Một số NHTM cổ phần công bố con số kế hoạch lợi nhuận quá cao nhưng thực hiện quá thấp, có ngân hàng chỉ đạt được 35% lợi nhuận kế hoạch sau đó đề nghị cổ đông điều chỉnh kế hoạch làm giảm sút lòng tin của cổ đông.

– Các NHTM Việt Nam đều kết thúc năm tài chính vào ngày 31/12 vì vậy các công ty kiểm toán phải tập trung kiểm toán vào cùng một thời gian dẫn đến công bố BCTC ngân hàng thường bị chậm trễ vì phải chờ kết quả xác nhận của kiểm toán.

– Một số công ty kiểm toán khi kiểm toán BCTC có xác nhận thông tin trên BCTC của NHTM là phù hợp so với quy định, chuẩn mực

kế toán Việt Nam nhưng có phần ngoại trừ, ngoại trừ này thường rơi vào các khoản mục dự phòng, cụ thể như năm 2008, dự phòng giảm giá chứng khoán tại một số NHTM Việt Nam là khoản mục ngoại trừ làm cho người sử dụng thông tin có thông tin không đầy đủ về ngân hàng đặc biệt là khoản mục lợi nhuận vì nếu không lập hoặc dự phòng ít đi sẽ làm cho lợi nhuận ngân hàng tăng thêm nhưng nếu lập dự phòng đầy đủ thì lợi nhuận của ngân hàng này sẽ rất thấp.

Trên cơ sở những kết quả và hạn chế nêu trên tuy chưa thể phản ánh hết được toàn cảnh “bức tranh” về công bố thông tin ngân hàng nói chung và lợi nhuận ngân hàng nói riêng nhưng cũng xin đưa ra một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công bố thông tin ngân hàng như sau:

Về phía NHTM Việt Nam

– Các NHTM Việt Nam nên chủ động điều chỉnh kỳ kế toán không nên chỉ kết thúc vào ngày 31/12 để giảm áp lực công việc đối với công ty kiểm toán và công bố thông tin nhanh chóng hơn.

– Báo cáo thường niên của ngân hàng nên được phát hành công khai rộng rãi có thu phí phát hành để người sử dụng có thể đọc được toàn bộ thông tin và cơ sở ghi nhận, hiện tại chỉ được phát hành nội bộ là chủ yếu.

– Lợi nhuận ngân hàng không nên chỉ phản ánh lợi nhuận trước thuế mà nên phản ánh cả lợi nhuận sau thuế của ngân hàng để phản ánh phù hợp kết quả kinh doanh hơn.

– Các ngân hàng nên nghiên cứu để công bố thông tin trên BCTC không chỉ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam mà có so sánh với chuẩn mực kế toán quốc tế có giải thích để người sử dụng thông tin có thể so sánh được sự khác biệt từ đó mở rộng hơn đối tượng quan tâm không chỉ trong nước mà còn mang tính chất quốc tế.

– Nội dung công bố thông tin của ngân hàng đặc biệt là thông tin hàng tháng, quý, năm về lợi nhuận cần cụ thể trong mối liên hệ với các chỉ tiêu liên quan không nên chỉ dừng lại ở việc công bố lợi nhuận hoặc báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán.

– Ngân hàng cần có giải thích để tránh hiểu lầm, phản hồi về những trường hợp phải



điều chỉnh ở kết quả cuối cùng, gây ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông, nhà đầu tư và chịu trách nhiệm về những kết quả kinh doanh không tốt. Vì thực tế có ngân hàng không đạt kế hoạch nhưng Hội đồng quản trị ngân hàng vẫn được trích thưởng với lời giải thích không thỏa đáng, còn cổ đông thì không được chia cổ tức hoặc cổ tức rất thấp, thấp hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng gây giảm sút lòng tin từ các nhà đầu tư và ảnh hưởng lan truyền đến nhà đầu tư tiềm năng.

– Các ngân hàng chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, các NHTM nhà nước cần có những công bố thông tin đều đặn, công khai, minh bạch như các NHTM niêm yết để người sử dụng thông tin có thêm thông tin so sánh và thông qua đó mở rộng thêm chủ thể tham gia giao dịch với ngân hàng.

Về phía các Cơ quan chức năng

– Bộ Tài chính cần phối kết hợp chặt chẽ hơn với NHNN, Hiệp hội kế toán, kiểm toán và các tổ chức tư vấn để bổ sung, hoàn thiện các Chuẩn mực kế toán đặt biệt là chuẩn mực về



trình bày và công bố thông tin trên BCTC đối TCTD, chuẩn mực liên quan đến công cụ tài chính phải sinh ngày càng phù hợp hơn với chuẩn mực quốc tế tạo điều kiện cho ngân hàng công bố thông tin trên sân giao dịch chứng khoán quốc tế trong tương lai.

– Ủy ban Chứng khoán, NHNN cần quy định tiêu chuẩn về nội dung công bố thông tin của ngân hàng đặc biệt là thông tin hàng tháng, quý, năm về lợi nhuận cần cụ thể trong mối liên hệ với các chỉ tiêu liên quan và có sự giám sát, nhắc nhở, quy trách nhiệm đối với ngân hàng thổi phồng thông tin, làm sai lệch thông tin, ví dụ thổi phồng kế hoạch lợi nhuận... ảnh hưởng đến nhà đầu tư khi ra quyết định với những con số “lạc quan” đó.

– Chính phủ, NHNN cần quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh công bố thông tin và có sự giám sát đối với các công ty xếp hạng doanh nghiệp trong đó có xếp hạng ngân hàng để thông tin đến với công chúng vừa mang tính khách quan, minh bạch, trung thực thông qua đó giúp cho nhà đầu tư có được thông tin so sánh hai

chiều từ phía ngân hàng và bên ngoài để có thể ra quyết định thích hợp nhưng phải đảm bảo uy tín cho một ngành rất nhạy cảm như ngành Ngân hàng.

– NHNN có thể chủ trì đưa ra cuộc thi có đưa ra tiêu thức đánh giá, xếp hạng chất lượng công bố thông tin ngân hàng nói chung và lợi nhuận nói riêng để các tổ chức và cá nhân có thể đánh giá chất lượng công bố thông tin góp phần nâng cao hơn nữa về tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực trong việc công bố thông tin ngân hàng. Thông qua đó các ngân hàng có thể bổ sung sửa đổi để phục vụ cung cấp thông tin tốt hơn.

– Tăng cường hơn nữa vai trò của Hiệp hội kiểm toán trong việc góp phần nâng cao chất lượng đối với công ty kiểm toán thông qua chất lượng đào tạo, giao cho Hội kiểm toán cấp bằng kiểm toán cho kiểm toán viên hành nghề, giám sát hoạt động đối với công ty kiểm toán.

– Các báo cáo kiểm toán cần rất hạn chế trường hợp xác nhận BCTC có ngoại trừ và nếu có phần này cần giải thích rõ và được trình bày công khai để người sử dụng thông tin có được thông tin minh bạch.

Nội dung và chất lượng thông tin cung cấp là một trong những thước đo cơ bản về trình độ quản lý và uy tín của một ngân hàng. Vì vậy ngân hàng càng thể hiện hết trách nhiệm của mình trong tổ chức công bố thông tin không chỉ trong khuôn khổ quy định càng tạo niềm tin vững trong mọi mối quan hệ. Quy định và giám sát của cơ quan chức năng về hoạt động kinh doanh và chất lượng thông tin cũng sẽ góp phần tăng cường niềm tin đối với ngành ngân hàng, một ngành rất nhạy cảm.

Thiết nghĩ các cơ quan chức năng, NHTM có nhiều mối quan tâm trong tổ chức thực hiện hoạt động của mình nhưng hãy dành nhiều hơn nữa sự quan tâm đến thiết kế và cung cấp thông tin, sẽ có phần thưởng xứng đáng cho một “khâu công việc” tuy bước đầu sẽ làm tăng chi phí ngân hàng nhưng lâu dài thông qua nó sẽ tạo lợi nhuận đáng kể từ niềm tin của người sử dụng thông tin■

Tài liệu tham khảo:

- Website của các NHTM có tên trong bài.
- Các văn bản pháp quy được đề cập trong bài